

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26- 12-2023

V/v Ly hôn giữa

chị Huế và anh Đông.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26-12-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 05-10-2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-11-2023, quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST- HNGĐ ngày 08-12-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Tạ Duy Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Triệu Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Đ là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ vào ngày 01/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tạ Thị Phương V, sinh ngày 07/4/2016 và Tạ Văn D, sinh ngày

27/9/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Khi ly hôn chị nhường anh Đ trực tiếp nuôi 02 con, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Tạ Văn Đ1 trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H bỏ nhà sang tỉnh Hà Nam làm ăn nhưng thực ra là đi chơi, anh tìm chị H nhiều lần nhưng chị H không về, sau đó chị H có về gia đình anh được 01 tháng. Đến khoản tháng 6/2019 chị H bỏ nhà anh đi cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh, quan điểm của anh chưa muốn ly hôn, anh cũng không xin đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Tạ Thị Phương V, sinh ngày 07/4/2016 và Tạ Văn D, sinh ngày 27/9/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh là người trực tiếp nuôi hai con. Khi ly hôn anh xin trực tiếp nuôi 02 con, anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh là 1.000.000đồng/1 tháng/1 cháu đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của cháu Tạ Thị Phương V: Nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với bố là Tạ Văn Đ1.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ly hôn giữa chị H và anh Đ1. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Tạ Thị Phương V, sinh ngày 07/4/2016 và Tạ Văn D, sinh ngày 27/9/2017 cho anh Đ1 trực tiếp nuôi con chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ1 là 1.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị H được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Về chia tài sản chung: chị H, anh Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Đ1, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin

vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án; anh Đ1 vắng mặt tại phiên tòa lần 2, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị H, anh Đ1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ vào ngày 01/4/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Chị H xin ly hôn anh Đ1, anh Đ1 chưa muốn vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh Đ1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh Đ1 có 02 con chung là Tạ Thị Phương V, sinh ngày 07/4/2016 và Tạ Văn D, sinh ngày 27/9/2017. Khi ly hôn chị H đồng ý để anh Đ1 trực tiếp nuôi 02 con, chị H góp cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh Đ1 là 1.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu đến khi con chung đủ 18 tuổi và theo nguyện vọng của cháu V xin được ở với anh Đ1. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh Đ1 là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị H, anh Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Triệu Thị H và anh Tạ Văn Đ1.

2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung là Tạ Thị Phương V, sinh ngày 07/4/2016 và Tạ Văn D, sinh ngày 27/9/2017 cho anh Đ1 trực tiếp nuôi con, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ1 là 1.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu, kể từ tháng 12/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị **H** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị **H** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chị **H** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **H**, anh **Đ1** vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA DS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Thượng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn